

BÀI THƠ VỀ TIẾU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được nét độc đáo của hình tượng những chiếc xe không kính cùng hình ảnh những người lính lái xe Trường Sơn thời chống Mĩ cứu nước hiên ngang, dũng cảm, sôi nổi trong bài thơ.

– Thấy được những nét riêng của giọng điệu, ngôn ngữ bài thơ.

– Rèn luyện kĩ năng phân tích hình ảnh, ngôn ngữ thơ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* ở trong chùm thơ của Phạm Tiến Duật được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo *Văn nghệ* năm 1969 – 1970. Từ giải thưởng này, Phạm Tiến Duật nổi lên như một cây bút thơ tiêu biểu của lớp các nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ. Thơ Phạm Tiến Duật có giọng tự nhiên, tinh nghịch mà sôi nổi, tươi trẻ, đã góp phần làm sống mãi hình ảnh thế hệ thanh niên thời chống Mĩ – đặc biệt là lớp trẻ ở tuyến đường Trường Sơn – và không

khí của thời kháng chiến chống Mĩ gian khổ, ác liệt mà phơi phới tin tưởng. Nhiều bài thơ của ông đã đi vào trí nhớ của công chúng, như các bài : *Trường Sơn Đông – Trường Sơn Tây*, *Lửa đèn*, *Gửi em cô thanh niên xung phong*, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*,...

2. Bài thơ đã sáng tạo một hình ảnh độc đáo : *những chiếc xe không kính*, qua đó làm nổi bật hình ảnh những người lính lái xe ở tuyến đường Trường Sơn hiên ngang, dũng cảm, trẻ trung, sôi nổi.

Một nét đặc sắc của bài thơ là giọng điệu và ngôn ngữ. Giọng thơ rất gần với lời nói, có những câu như văn xuôi, tưởng như rất khó chấp nhận trong một bài thơ ("Không có kính không phải vì xe không có kính", "Không có kính, ừ thì có bụi", "Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy"...). Nhưng chính đây lại là nét độc đáo của bài thơ, tạo nên một giọng điệu ngang tàng, thể hiện cái hiên ngang, bất chấp khó khăn, nguy hiểm của các anh lính lái xe Trường Sơn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Dựa vào chú thích về tác giả, tác phẩm trong SGK và mục II.1 ở trên, GV giới thiệu về tác giả và tác phẩm. Cũng có thể mở đầu bằng việc nói về thế hệ thanh niên trong thời kì kháng chiến chống Mĩ với những cống hiến, hi sinh và vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng ở họ – thế hệ "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", để dẫn vào bài thơ.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Đọc và tìm hiểu chung về bài thơ.

– Bài thơ này gồm 7 khổ, có giọng điệu và cách tổ chức ngôn ngữ khá độc đáo. Khi đọc, cần thể hiện đúng giọng điệu và ngôn ngữ của bài thơ : lời thơ gần với lời nói thường, lời đối thoại, với giọng rất tự nhiên, có vẻ ngang tàng, sôi nổi của tuổi trẻ dũng cảm, bất chấp những nguy hiểm, khó khăn.

GV cho HS đọc bài thơ vài lần, chú ý hướng dẫn cách đọc đúng những khổ 2, 3, 4 và sửa lỗi đọc của HS.

– GV gợi ý cho HS tìm hiểu nét độc đáo trong nhan đề bài thơ (câu 1 trong SGK).

Bài thơ có một nhan đề khá dài, tưởng như có chỗ thừa, nhưng chính nhan đề ấy lại thu hút người đọc ở cái vẻ lạ, độc đáo của nó. Nhan đề bài thơ đã làm nổi bật rõ hình ảnh của toàn bài : những chiếc xe không kính. Hình ảnh này là một phát hiện thú vị của tác giả, thể hiện sự gắn bó và am hiểu hiện thực đời

sống chiến tranh trên tuyến đường Trường Sơn. Nhưng vì sao tác giả còn thêm vào nhan đề hai chữ *Bài thơ*? Hai chữ đó cho thấy rõ hơn cách nhìn, cách khai thác hiện thực của tác giả: không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính hay là cái hiện thực khốc liệt của chiến tranh, mà điều chủ yếu là Phạm Tiến Duật muốn nói về chất thơ của hiện thực ấy, chất thơ của tuổi trẻ hiên ngang, dũng cảm, trẻ trung, vượt lên thiếu thốn, gian khổ, hiểm nguy của chiến tranh.

2. Tìm hiểu hình ảnh những chiếc xe không kính trong bài thơ (câu 1 trong SGK).

Trong bài thơ nổi bật lên một hình ảnh độc đáo: những chiếc xe không kính vẫn băng ra chiến trường. Xưa nay, những hình ảnh xe cộ, tàu thuyền nếu đưa vào thơ thì thường được "mĩ lệ hoá", "lãng mạn hoá" đi rồi và thường mang ý nghĩa tượng trưng hơn là tả thực (ví dụ: chiếc xe tam mã trong thơ Pu-skin, con tàu trong bài *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên, đoàn thuyền đánh cá trong bài thơ cùng tên của Huy Cận). Nay chiếc xe không kính của Phạm Tiến Duật là một hình ảnh thực, thực đến trần trụi. Tác giả giải thích nguyên nhân cũng rất thực: "Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi". Cái hình ảnh thực này được diễn tả bằng hai câu thơ rất gần với câu văn xuôi, lại có giọng thản nhiên ("Không có kính... đi rồi") càng gây ra sự chú ý về vẻ khác lạ của nó. Bom đạn chiến tranh còn làm cho những chiếc xe ấy biến dạng thêm, trần trụi hơn nữa: "Không có kính, rồi xe không có đèn – Không có mui xe, thùng xe có xước".

– Hình ảnh chiếc xe không kính vốn không hiếm trong chiến tranh, nhưng phải có hồn thơ nhạy cảm với nét ngang tàng và tinh nghịch, thích cái lạ như của Phạm Tiến Duật mới nhận ra được và đưa nó vào thành hình tượng thơ độc đáo của thời chiến tranh chống Mĩ.

3. Phân tích hình ảnh những chiến sĩ lái xe (câu 2 trong SGK).

GV hướng dẫn HS phân tích hình ảnh những chiến sĩ lái xe theo gợi ý ở câu 2 trong SGK. Có thể phân tích lần lượt qua các khổ thơ, tập trung vào các điểm chính: tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, coi thường gian khổ hiểm nguy, tâm hồn sôi nổi của tuổi trẻ, tình đồng chí, đồng đội, ý chí chiến đấu vì giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

– Hình ảnh những chiếc xe không kính đã làm nổi rõ hình ảnh những chiến sĩ lái xe ở Trường Sơn. Thiếu đi những phương tiện vật chất tối thiểu lại là hoàn cảnh để người lái xe bộc lộ những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao của họ, đặc biệt là lòng dũng cảm, tinh thần bất chấp gian khổ, khó khăn.

– Tác giả đã diễn tả một cách cụ thể và gợi cảm những ấn tượng, cảm giác của người lái xe trên chiếc xe không kính. Với tư thế "nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng" qua khung cửa xe không còn kính chắn gió, người lái xe tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài, "Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng – Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim". Câu thơ diễn tả được cảm giác về tốc độ trên chiếc xe đang lao nhanh. Qua khung cửa đã không có kính, không chỉ mặt đất mà cả bầu trời với sao trời, cánh chim như cũng ùa vào buồng lái. Nhà thơ diễn tả chính xác các cảm giác mạnh và đột ngột của người ngồi trong buồng lái, khiến người đọc có thể hình dung được rõ ràng những ấn tượng, cảm giác ấy như chính mình đang ở trên chiếc xe không kính.

– Người lái xe hiện ra với những nét tính cách thật cao đẹp.

+ Tư thế ung dung, hiên ngang :

*Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

+ Thái độ bất chấp khó khăn, gian khổ, nguy hiểm :

– Không có kính, ừ thì có bụi

...

Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc

– Không có kính, ừ thì ướt áo

...

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Chú ý đến giọng ngang tàng, bất chấp gian khổ ở các câu thơ trên, thể hiện rõ trong cấu trúc được lặp lại : "ừ thì"..., "chưa cần", và những chi tiết "phì phèo châm điếu thuốc – Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha", "lái trăm cây số nữa".

– Về thể thơ : kết hợp linh hoạt thể bảy chữ và thể tám chữ, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói, tự nhiên, sinh động.

Hoạt động 3. Tổng kết.

Dựa vào phần *Ghi nhớ*, GV tổng kết về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

HS nêu cảm nghĩ của mình về thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ qua hình ảnh những người lính lái xe trong bài thơ này (câu 4 trong SGK). Yêu cầu HS phát biểu cảm nghĩ một cách tự nhiên, thành thực, không gò bó và cũng không cần phải nói đầy đủ, có thể nêu một ấn tượng rõ nhất đối với mình.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Gợi ý cho HS làm bài tập 2 làm ở lớp (nếu còn thời gian) hoặc ở nhà.